

Số: 485 /KH-SYT

Khánh Hòa, ngày 16 tháng 3 năm 2015

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện công tác Bình đẳng giới
và tiến bộ phụ nữ ngành Y tế năm 2015

Thực hiện Quyết định số 637/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc Ban hành Kế hoạch hành động về bình đẳng giới tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2012 – 2015, định hướng đến năm 2020;

Thực hiện Kế hoạch số 139/KH-BYT ngày 10 tháng 3 năm 2014 của Bộ Y tế về việc triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ ngành y tế năm 2014. Đã khẳng định sự cần thiết phải thực hiện bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ trong lĩnh vực y tế, đưa ra mục tiêu tổng quát.

Theo văn bản số 349/SLĐTBXH-VP, ngày 27/02/2015 của Sở Lao động – Thương binh – Xã hội về việc hướng dẫn công tác bình đẳng giới năm 2015.

Trên cơ sở Kế hoạch hành động về bình đẳng giới của ngành y tế giai đoạn 2012 – 2015 và việc triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 – 2020 trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả của sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, Sở Y tế xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện về bình đẳng giới và tiến bộ phụ nữ ngành Y tế, năm 2015.

I. Mục đích, mục tiêu

1.1 Mục đích

- Tổ chức các hoạt động y tế để hỗ trợ, thúc đẩy bình đẳng giới và sự tiến bộ phụ nữ, giảm khoảng cách lớn về giới nhằm nâng cao hiệu quả quản Nhà nước về công tác bình đẳng giới trong thực hiện lồng ghép giới, trong quá trình xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật, chương trình, đề án, kế hoạch của các cơ quan, đơn vị và địa phương.

- Nâng cao hiệu quả quản Nhà nước về công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ phụ nữ của tỉnh Khánh Hòa trong ngành y tế.

1.2 Mục tiêu

1.2.1 Bảo đảm công tác bình đẳng giới về lĩnh vực y tế trong cộng đồng:

- Bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe và tạo đà cho sự thực hiện thành công các mục tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới đến năm 2020, góp phần vào quá trình phát triển chung kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Hỗ trợ giảm thiểu hậu quả về sức khỏe của người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình.

1.2.2 Bảo đảm công tác bình đẳng giới cho cán bộ ngành y tế:

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, trách nhiệm và hành động của các cấp ủy Đảng và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước các cấp về công tác bình đẳng giới; nâng cao nhận thức về bình đẳng giới cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành Y tế.

- Nâng vị thế của nữ cán bộ y tế, bảo đảm bình đẳng giới thực chất giữa nam và nữ về cơ hội phát triển sự nghiệp. Phần đầu đến năm 2020, phụ nữ của ngành được nâng cao trình độ về mọi mặt nhất là nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị; tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo, của ngành nhằm từng bước thu hẹp khoảng cách giới trong lĩnh vực y tế.

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về công tác bình đẳng giới và Vị sự tiên bộ phụ nữ trong các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc nhằm tạo đà cho sự thực hiện thành công các mục tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới đến năm 2020 góp phần vào quá trình phát triển chung kinh tế - xã hội của tỉnh.

II. Kế hoạch triển khai thực hiện

2.1 Tổ chức, triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới về lĩnh vực y tế trong cộng đồng

2.1.1 Phần đầu đạt các chỉ tiêu của ngành giai đoạn 2016 – 2020, cụ thể như sau:

a) Phần đầu đạt các chỉ tiêu về bình đẳng giới (mục tiêu 4):

- Tỷ lệ giới tính khi sinh không vượt quá: 112 trẻ sơ sinh trai/100 trẻ sơ sinh gái vào năm 2020.

- Giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản xuống dưới 12/100.000 trẻ đẻ sống vào năm 2020.

- Tăng tỷ lệ phụ nữ mang thai được tiếp cận dịch vụ chăm sóc 100% và tỷ lệ phụ nữ mang thai được kiểm tra dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con 98% vào năm 2020.

- Giảm tỷ lệ phá thai xuống dưới 3/100 trẻ đẻ sống vào năm 2020.

b) Phần đầu đạt các chỉ tiêu hỗ trợ công tác Phòng, Chống bạo lực gia đình:

- Chỉ tiêu 1: 100% các đơn vị trong ngành tổ chức phổ biến, tuyên truyền về Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo lực gia đình cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Chỉ tiêu 2: 100% cán bộ viên chức, người lao động trong các đơn vị trực thuộc ký cam kết thực hiện bình đẳng giới và phòng chống bạo trong gia đình.

- Chỉ tiêu 3: 100% cơ sở khám, chữa bệnh thực hiện chăm sóc y tế, thống kê báo cáo và tư vấn cho người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình.

- Chỉ tiêu 4: ít nhất có 20% cơ sở khám, chữa bệnh tại các tuyến tỉnh, huyện có cán bộ tư vấn, hỗ trợ cho người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình.

2.1.2 Triển khai thực hiện cụ thể

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách và giải pháp về công tác Dân số - Kế hoạch hoá gia đình **nhằm** nâng cao chất lượng dân số, cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản, duy trì mức thấp hợp lý, quy mô gia đình ít con, hạn chế xu hướng gia tăng mất cân bằng giới tính khi sinh, góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống của nhân dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Tăng cường các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho phụ nữ và nam giới; mở rộng các hoạt động truyền thông đối với người chưa thành niên về sức khỏe tình dục, tránh thai an toàn bằng nhiều hình thức; tuyên truyền, hướng dẫn phụ nữ biết cách chăm sóc sức khỏe bản thân và gia đình; tuyên truyền kiến thức về tiền hôn nhân cho thanh niên trong độ tuổi kết hôn ... Tăng cường sự tham gia của nam giới vào việc thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình.

- Nâng cao trình độ, năng lực của bác sĩ, nữ hộ sinh và đào tạo cô đỡ thôn bản; tăng cường kiểm tra, giám sát trong thực hiện quy chế chuyên môn, quy chế hội chẩn **nhằm** giảm tử vong mẹ.

* Ngoài ra, tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, phổ biến, cung cấp thông tin y tế để người dân có ý thức trong việc khám thai định kỳ, phát hiện sớm những diễn biến, bệnh lý đối với sản phụ và thai nhi.

* Triển khai Chương trình làm mẹ an toàn các Trạm Y tế, chú trọng thực hiện các giải pháp can thiệp phù hợp theo tình hình thực tế từng địa phương (*cấp phát miễn phí gói đỡ đẻ sạch*).

- Tích cực triển khai thực hiện đề án Can thiệp giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh và tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm kiểm soát tỷ số giới tính khi sinh.

- Từng bước thiết lập và duy trì mạng lưới cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, phòng chống HIV/AIDS cho vị thành niên, phụ nữ và nam giới trên địa bàn tỉnh. Tăng độ bao phủ xét nghiệm HIV cho phụ nữ có thai, tăng số lượng các huyện, thị xã triển khai cung cấp dịch vụ toàn diện về dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, tăng số cặp mẹ con được theo dõi sau khi sinh bao gồm mẹ được điều trị ARV và con được chẩn đoán sớm nhiễm HIV và điều trị ARV cho con.

- Mở rộng mạng lưới tư vấn về sức khỏe sinh sản cho nam giới; tăng cường đào tạo Bác sĩ chuyên khoa nam học; đào tạo nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn và đặc biệt đào tạo trình độ sử dụng các trang thiết bị y tế hiện đại cho cán bộ làm công tác y tế.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát điều kiện lao động, an toàn vệ sinh lao động trong các doanh nghiệp. Gắn trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ và cải thiện điều kiện làm việc cho lao động nữ. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng khám, chữa bệnh và y đức trong các cơ sở y tế.

2.2 Tổ chức, triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới cho cán bộ ngành y tế

Đẩy mạnh việc triển khai Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị; Quyết định số 2351/QĐ-TTg ngày 24/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020; Kế hoạch hành động về bình đẳng giới của ngành y tế giai đoạn 2011-2015. Chỉ thị 08/CT-BYT, ngày 21/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ trong ngành y tế.

2.2.1 Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về bình đẳng giới:

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, về bình đẳng giới và giáo dục *nhằm nâng cao* nhận thức về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành y tế; *nâng cao* nhận thức, quan điểm về công tác cán bộ nữ trong các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể; coi công tác cán bộ nữ là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị.

- Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến Luật bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo lực gia đình và các văn bản thi hành một cách sâu rộng trong các cơ quan, đơn vị của ngành y tế.

- Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng những bài học kinh nghiệm, những gương điển hình của các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong công tác VSTBPN. Lồng ghép các hoạt động với các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo”, cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; khen thưởng, biểu dương đối với những đơn vị, cá nhân đạt thành tích xuất sắc.

2.2.2 Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về bình đẳng giới:

- Tập trung quán triệt: Nghị quyết 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, Luật Bình đẳng giới, Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2010-2020, Luật Phòng chống bạo lực gia đình; Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 của Chính phủ về việc Quy định các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới,

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác phụ nữ, công tác cán bộ nữ và bình đẳng giới. Tập trung lãnh đạo thực hiện tốt công tác quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ nữ; chú trọng đến công tác phát triển đảng viên nữ trong ngành y tế.

- Xây dựng các mục tiêu và đề xuất những giải pháp cụ thể để tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo, nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị; tạo mọi điều kiện và bồi dưỡng lực lượng cán bộ nữ để giới thiệu bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo khi có đủ điều kiện.

2.2.3 Xây dựng và phát triển các dịch vụ thúc đẩy thực hiện bình đẳng giới:

- Tổ chức lồng ghép hoạt động của Ban VSTBPN với các hoạt động của chính quyền, công đoàn tại đơn vị.

- Kiện toàn bộ máy tổ chức nhằm nâng cao năng lực hoạt động cho Ban VSTBPN Sở Y tế và Ban VSTBPN các đơn vị trực thuộc.

- Triển khai thực hiện Đề án: "Giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết cho đồng bào núi" và Đề án: "Chăm sóc bà mẹ trước, trong và sau khi mang thai".

- Tổ chức Hội thảo, các lớp tập huấn về giới, lồng ghép giới cho các thành viên Ban VSTBPN Sở Y tế và Ban VSTBPN các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

2.2.4 Đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới:

Ban VSTBPN của Sở Y tế xây dựng kế hoạch kiểm tra, tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới tại các đơn vị trực thuộc.

III. Tổ chức thực hiện

3.1 Các cơ quan, đơn vị trực thuộc

- Kiện toàn Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ của đơn vị.

- Xây dựng Kế hoạch công tác Vì sự tiến bộ phụ nữ, bình đẳng giới nhằm thực hiện các chỉ tiêu đặt ra trong nhóm chỉ tiêu quốc gia và nhóm chỉ tiêu đối với cán bộ y tế.

- Triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động về Vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới của ngành thành một nội dung thi đua trong cơ quan, đơn vị; lấy kết quả thực hiện là một trong những tiêu chuẩn để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân.

- Gửi về Sở Y tế báo cáo định kỳ: 6 tháng đầu năm (*trước 01/6*), cả năm (*trước 20/11*). Nội dung báo cáo: Công tác triển khai; kết quả thực hiện; đánh giá thuận lợi, khó khăn trong triển khai thực hiện; đề xuất kiến nghị và giải pháp trong thời gian tới.

Các cơ quan, đơn vị dưới đây ngoài việc triển khai thực hiện chung; tiến hành triển khai thực hiện riêng một số công việc theo chức năng, nhiệm vụ, cụ thể:

Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

a) Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cộng đồng

- Tăng cường tuyên truyền và cung cấp thông tin về biện pháp tránh thai có chất lượng để giảm có thai ngoài ý muốn. Những trường hợp có nhu cầu phá thai phải tư vấn, giới thiệu cơ sở cung cấp dịch vụ phá thai an toàn, đúng kỹ thuật.

b) Công tác phối hợp triển khai thực hiện

- Phối hợp với Trung tâm Truyền thông Giáo dục Sức khỏe xây dựng tài liệu, kế hoạch truyền thông giáo dục và đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em, kế hoạch hóa gia đình, phòng chống các tai biến sản khoa.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai thực hiện Đề án: "Giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết cho đồng bào núi" và Đề án: "Chăm sóc bà mẹ trước, trong và sau khi mang thai".

e) Thực hiện chế độ báo cáo

Gửi về Sở Y tế báo cáo định kỳ: 6 tháng đầu năm (*trước 01/6*), cả năm (*trước 20/11*), ngoài nội dung báo cáo chung; báo cáo thêm nội dung: Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cộng đồng và Công tác phối hợp triển khai thực hiện 02 Đề án.

Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản

Là đơn vị làm đầu mối, phối hợp với các đơn vị liên quan trong ngành để triển khai thực hiện, cụ thể:

a) Phối hợp triển khai, thực hiện tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế

Phối hợp với các Bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh và Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố trong việc triển khai, thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, dự phòng và cấp cứu kịp thời các tai biến sản khoa tại các cơ sở cung cấp dịch vụ sản phụ khoa của ngành:

- Tăng cường năng lực cho các bệnh viện đa khoa tuyến huyện thực hiện chăm sóc sản khoa toàn diện, dự phòng và xử trí tốt các tai biến sản khoa.

- Tăng cường cung cấp các biện pháp tránh thai có chất lượng để giảm có thai ngoài ý muốn. Cung cấp dịch vụ phá thai an toàn, đúng tuyến kỹ thuật.

b) Triển khai, thực hiện tại đơn vị (TT.CSSKSS)

- Tăng cường chăm sóc trước sinh: Tuyên truyền, giáo dục vận động để các bà mẹ có thai được quản lý thai sớm, khám thai ít nhất 1 lần trong mỗi giai đoạn (3 tháng đầu, 3 tháng giữa, 3 tháng cuối) của thai kỳ; phát hiện sớm các nguy cơ và tai biến có thể xảy ra trong quá trình mang thai để xử trí hoặc chuyển tuyến kịp thời; tiêm phòng uốn ván đủ số mũi theo quy định; cung cấp viên sắt và axit folic; truyền thông, tư vấn cho các bà mẹ những kiến thức và thực hành chăm sóc thai nghén, lựa chọn nơi sinh phù hợp, dinh dưỡng đầy đủ và hợp lý để cả mẹ và con đều khỏe mạnh.

- Tăng cường chăm sóc trong khi sinh: Thực hiện nghiêm chế độ vô khuẩn; theo dõi chặt chẽ trong suốt quá trình chuyển dạ đẻ, nhằm phát hiện sớm các dấu hiệu nguy cơ cao. Thực hiện theo dõi chuyển dạ bằng biểu đồ chuyển dạ; đỡ đẻ đúng kỹ thuật, can thiệp thủ thuật, phẫu thuật đúng chỉ định, cấp cứu, chuyển tuyến kịp thời hoặc mời y tế tuyến trên xuống hỗ trợ tại chỗ trong các trường hợp cần thiết.

- Tăng cường chăm sóc sau sinh: Thực hiện thường quy xử trí tích cực giai đoạn 3 của chuyển dạ; theo dõi tích cực trong 6 giờ đầu nhằm phát hiện sớm những bất thường của cả mẹ và con để xử trí kịp thời. Thực hiện tốt việc chăm sóc và theo dõi sản phụ ngày đầu và tuần đầu sau sinh.

c) Triển khai, thực hiện tại cộng đồng

- Xây dựng kế hoạch có mục tiêu, nội dung và giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội và dân trí của từng địa phương trong địa bàn tỉnh; ưu tiên nguồn lực cho vùng sâu,

vùng xa, vùng đồng bào dân tộc để phụ nữ có thai có thể tiếp cận dễ dàng và kịp thời với các dịch vụ chăm sóc thai nghén và sinh đẻ.

- Cung cấp, chia sẻ thông tin cho các phòng khám sản khoa tư nhân về công tác chăm sóc sản khoa toàn diện, dự phòng và xử trí tốt các tai biến sản khoa; Chú trọng đào tạo về chuyên môn, quản lý và sử dụng đội ngũ cô đỡ thôn, buôn về đỡ đẻ thường, đẻ sạch và đẻ an toàn nhất là tại các khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa nhằm đáp ứng nhiệm vụ được giao của từng Trạm Y tế.

d) Thực hiện chế độ báo cáo

Duy trì nghiêm chế độ báo cáo gửi về Sở Y tế báo cáo định kỳ: 6 tháng đầu năm (*trước 01/6*), cả năm (*trước 20/11*), ngoài nội dung báo cáo chung; báo cáo thêm nội dung:

- Công tác phối hợp triển khai, thực hiện tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế; Công tác triển khai, thực hiện tại đơn vị (*TT.CSSKSS*), Công tác triển khai, thực hiện tại cộng đồng.

- Thu thập số liệu và tổng hợp báo cáo về việc thực hiện 04 chỉ tiêu (*mục tiêu 4 của Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới*) và các hoạt động chuyên môn về sản khoa, tai biến sản khoa; báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Các Bệnh viện Đa khoa tuyến tỉnh

Làm đầu mối và phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc: triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 1816 theo Quyết định số 1816/QĐ-BYT ngày 26/5/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hướng dẫn thực hành bệnh viện đã ban hành trong lĩnh vực sản phụ khoa.

- Chịu trách nhiệm xây dựng nội dung, kế hoạch chỉ đạo tuyên về sản phụ khoa và chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện tại các Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ: 6 tháng đầu năm (*trước 01/6*), cả năm (*trước 20/11*):

* Gửi về Sở Y tế nội dung báo cáo chung;

* Gửi về Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản số liệu thực hiện 04 chỉ tiêu tại đơn vị: Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới tính trẻ sơ sinh trai/100 trẻ sơ sinh gái; Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản /100.000 trẻ đẻ sống; Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tiếp cận dịch vụ chăm sóc y tế và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con; Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ phá thai /100 trẻ đẻ sống.

Các Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố

Chịu sự chỉ đạo tuyên của các Bệnh viện tuyến tỉnh và Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản về sản phụ khoa; chỉ đạo tổ chức triển khai, thực hiện tại bệnh viện huyện, Đội và các Trạm Y tế.

- Xây dựng Kế hoạch có mục tiêu, nội dung và giải pháp cụ thể việc thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội và dân trí tại địa phương, ưu tiên nguồn lực và tạo điều kiện thuận lợi để phụ nữ có

thai có thể tiếp cận dễ dàng và kịp thời với các dịch vụ chăm sóc thai nghén và sinh đẻ tại địa phương.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ: 6 tháng đầu năm (*trước 01/6*), cả năm (*trước 20/11*):

* Gửi về Sở Y tế nội dung báo cáo chung;

* Gửi về Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản số liệu thực hiện 04 chỉ tiêu tại đơn vị: Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới tính trẻ sơ sinh trai/100 trẻ sơ sinh gái; Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản /100.000 trẻ đẻ sống; Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tiếp cận dịch vụ chăm sóc y tế và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con; Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ phá thai /100 trẻ đẻ sống.

3.2 Các phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế

3.2.1 Phòng Nghiệp vụ y

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng hướng dẫn chẩn đoán và xử trí cấp cứu các tai biến sản khoa, cơ sở thuốc để xử trí tai biến sản khoa và tham mưu Lãnh đạo Sở Y tế ban hành và tổ chức triển khai, thực hiện.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt các quy định của hướng dẫn Chuẩn quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, các quy định của Bộ Y tế về nhiệm vụ quản lý và nhiệm vụ kỹ thuật trong các cơ sở khám chữa bệnh và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản.

3.2.2 Phòng Tổ chức

- Xây dựng kế hoạch, tham mưu trong việc bảo đảm bình đẳng giới thực chất giữa nam và nữ của ngành y tế về cơ hội phát triển sự nghiệp, tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo, của ngành nhằm từng bước thu hẹp khoảng cách giới trong lĩnh vực y tế.

- Làm đầu mối đề xuất, xây dựng chính sách, chế độ và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để sử dụng lâu dài và ổn định đội ngũ cán bộ làm công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, đặc biệt là nữ hộ sinh, y sỹ sản nhi và cô đỡ thôn bản.

- Tham mưu củng cố, kiện toàn mạng lưới cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, nhất là nữ hộ sinh, Y sỹ sản nhi cho các Trạm Y tế; quan tâm công tác đào tạo, sử dụng đội ngũ cô đỡ thôn bản hoặc y tế thôn bản.

3.2.3 Thanh tra Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tổ chức kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy chế, quy định chuyên môn, quy chuẩn kỹ thuật trong chăm sóc sức khỏe sinh sản tại các cơ sở y tế cung cấp dịch vụ sản khoa trên địa bàn tỉnh.

- Kiên quyết xử lý các cơ sở y tế cung cấp dịch vụ sản khoa không có giấy phép, vượt quá giới hạn cho phép.

- Thanh tra, phối hợp kiểm tra việc thực hiện nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước các cấp về công tác bình đẳng giới tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

3.2.4 Văn phòng Sở

- Là bộ phận thường trực, tham mưu và giúp Lãnh đạo Sở quản lý nhà nước về bình đẳng giới và Vì sự tiến bộ của phụ nữ trong phạm vi của ngành.

- Phối hợp với các thành viên của Ban VSTBPN và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc: Xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện và xây dựng kế hoạch kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới, Vì sự tiến bộ phụ nữ.

- Hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện kế hoạch; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến bình đẳng giới theo thẩm quyền.

- Lập kế hoạch kinh phí, sử dụng kinh phí và quyết toán kinh phí hoạt động triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới, Vì sự tiến bộ phụ nữ theo quy định của Nhà nước.

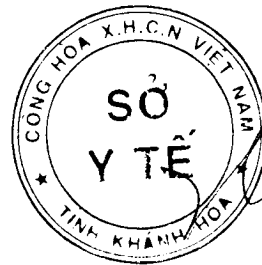
- Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu.

Đề nghị, các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, liên hệ Văn phòng Sở để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Sở LĐ-TB &XH;
- Lãnh đạo Sở;
- Ban VSTBPN của Sở Y tế;
- Công đoàn ngành;
- Các phòng, Thanh tra Sở;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Bùi Xuân Minh